

BÀI TẬP MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 4

1. Gạch dưới CN 1 gạch và 2 gạch dưới VN và cho biết vị ngữ được tạo thành bởi các loại từ nào?

Ruộng rẫy là chiến trường. (vị ngữ được tạo thành bởi)

Bạn Tân rất hiền lành. (vị ngữ được tạo thành bởi)

Bóng bay lơ lửng. (vị ngữ được tạo thành bởi)

Kim Đồng và các bạn anh là những đội viên đầu tiên của nước ta. (vị ngữ được tạo thành bởi)

2. Đặt 1 câu kể Ai là gì và cho biết câu đó có tác dụng gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Tìm 4 từ cùng nghĩa với từ Dũng cảm

.....

.....

.....

.....

4. Ghép từ dũng cảm vào trước hoặc sau các từ sau để tạo thành một cụm từ có nghĩa: đấu tranh; nói lên sự thật; nữ du kích; trước kẻ thù.

.....

.....

.....

.....

5. Tìm 1 câu thành ngữ hoặc tục ngữ cho mỗi chủ điểm sau:

a) Những người quả cảm :

.....

.....

.....

.....

b) Vẽ đẹp muôn màu

.....

.....

.....

.....

c) Người ta là hoa đất

.....

.....

.....

.....

6) Đặt 1 câu yêu cầu lịch sự để xin cô giáo giảng lại bài toán.

.....

.....

.....

.....

7) Tìm 4 từ ngữ liên quan đến phương tiện giao thông và địa điểm tham quan du lịch.

.....

.....

.....

.....

8) Chuyển các câu kể sau thành câu cảm và câu khiến:

a) Mai hát hay.

Câu cảm:

.....

.....

Câu khiến:

.....

.....

9) Các câu cảm sau đây biểu lộ cảm xúc gì?

a) Ô, bạn Lan hát hay quá!

.....
.....
b) Ôi, bạn ấy bị tai nạn kinh khủng quá!

.....
.....
c) Trời, sao bạn ấy biết nhỉ!

.....
.....
d) A, mình được điểm 10!

.....
10) Gạch dưới trạng ngữ trong câu và cho biết trạng ngữ ấy chỉ gì?

a) Bên bờ hồ, một con cá sấu đang rình mồi. (Trạng ngữ chỉ)

b) Trên tầng cao, chuồn chuồn nước bay lượn. (Trạng ngữ chỉ)

11) Thêm trạng ngữ vào các câu sau đây:

a) trăm hoa đua nở.

b) các em chơi đùa vui vẻ.

12) Tìm các trạng ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống:

a), trường em vừa xây thêm hai dãy phòng học.

b), chúng em được cô giáo khen.

13) Gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch dưới vị ngữ các câu sau đây:

Bộ vây của tê tê màu đen nhạt, giống vây cá gáy nhưng cứng và dày hơn nhiều. Miệng tê tê nhỏ, không có răng. Lưỡi của nó dài, nhỏ như chiếc đũa, xẻ làm 3 nhánh. Thức ăn của nó là sâu bọ, chủ yếu là kiến.

14) Gạch dưới trạng ngữ và cho biết trạng ngữ chỉ ý gì cho các câu dưới đây:

Sáng nay, trời rét căm căm.

.....
.....
Nhờ bạn Mai, em học tiến bộ.

.....
.....
Để thực hiện nếp sống văn minh đô thị, chúng em không xả rác, không khạc nhổ bừa bãi
.....
.....

15) Tìm 2 từ láy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm tr và 2 từ láy tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm ch.

.....
.....
.....
.....

16) Gạch dưới các từ láy trong đoạn thơ sau đây:

Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng bao la.
Áo xanh sông mặc như là mới may
Chiều rồi thơ thẩn áng mây
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng

17) Xếp các từ sau đây vào nhóm từ thích hợp: Lạc quan, lạc điệu, lạc thú, lạc đường, lạc hậu, lạc đề

a) Nhóm từ lạc có nghĩa là “vui mừng”

.....
.....

b) Nhóm từ lạc có nghĩa là “rót lại, sai”

.....
.....

18) Tìm từ ngữ nói về:

a. Thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.

.....

b. Thể hiện tính cách hay việc làm trái với lòng nhân hậu, yêu thương.

.....

c. Thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.

.....

d. Thể hiện tính cách hay việc làm trái với đùm bọc, giúp đỡ.

.....

19) Cho các từ sau: "nhân dân, nhân hậu, nhân ái, nhân tài, công nhân, nhân đức, nhân từ, nhân loại, nhân nghĩa, nhân quyền". Hãy xếp:

a. Từ có tiếng "nhân" có nghĩa là người.

.....

b. Từ có tiếng "nhân" có nghĩa là lòng thương người.

.....

20) Đặt câu với 1 từ ở nhóm a, 1 từ ở nhóm b nói trên.

.....

.....

21) Khoanh tròn vào chữ cái trước câu dùng sai từ có tiếng "nhân":

a. Thời đại nào nước ta cũng có nhiều nhân tài.

b. Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù.

c. Bà tôi là người nhân hậu, thấy ai gặp khó khăn, bà thường hết lòng giúp đỡ.

d. Cô giáo lớp tôi rất nhân tài.

22) Viết 2 thành ngữ (hoặc tục ngữ) vào chỗ trống:

a. Nói về tình đoàn kết

.....

b. Nói về lòng nhân hậu.

.....

c. Trái với lòng nhân hậu.

.....

23) Các câu dưới đây khuyên ta điều gì, chê điều gì?

a. Ở hiền gặp lành.

.....

.....

b. Trâu buộc ghét trâu ăn.

.....

.....

c. Một cây làm chẳng nên non.

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

.....

.....

24) Tìm 5 thành ngữ, tục ngữ nói về đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp của con người Việt Nam. Đặt câu với 1 thành ngữ vừa tìm.

.....

.....

.....

.....

.....

Đặt câu:

25) Em hiểu nghĩa của các thành ngữ dưới đây như thế nào?

a. Môi hở răng lạnh.

.....

.....

b. Máu chảy ruột mềm.

.....

.....

c. Nhường cơm sẻ áo.

.....

.....

d. Lá lành đùm lá rách.

.....

.....

e. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ.

.....

.....

26) Tìm 1 từ đơn và 1 từ phức nói về lòng nhân hậu. Đặt câu với mỗi từ vừa tìm.

.....

.....

27) Tìm từ đơn, từ phức trong câu văn:

a. Một người ăn xin già lốm khộm đứng ngay trước mặt tôi.

.....

b. Đôi mắt ông lão đỏ đốm và giàn giụa nước mắt.

.....

28) a. Tìm từ đơn, từ phức trong các câu thơ sau:

"Đời cha ông với đời tôi

Như con sông với chân trời đã xa

Chỉ còn truyện cổ thiết tha

Cho tôi nhận mặt ông cha của mình".

.....

b. Em hiểu như thế nào về nội dung 2 dòng thơ cuối.

.....

.....

29) Tìm 5 từ phức có tiếng "anh", 5 từ phức có tiếng "hùng" theo nghĩa của từng tiếng trong từ "anh hùng".

.....

.....

30) Hãy xếp các từ phức sau thành hai loại: Từ ghép và từ láy: sừng sững, chung quanh, lưng còng, hung dữ, mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí.

- Từ ghép:.....

- Từ láy:.....

31) a. Gạch dưới những từ láy trong các từ sau:

Ngay ngắn

Ngay thẳng

Ngay đơ

Thẳng thắn

Thẳng tuột

Thẳng tắp

b. Gạch dưới những từ nào không phải từ ghép:

Chân thành

Chân thật

Chân tình

Thật thà

Thật sự

Thật tình

32) Từ láy "xanh xao" dùng để tả màu sắc của đối tượng: (khoanh tròn ý đúng)

a. da người

c. lá cây đã già

b. lá cây còn non

d. trời.

33) Xếp các từ: chằm chọc, chằm chập, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng, vương vấn, tươi tắn vào 2 dòng: từ ghép và từ láy.

- Từ ghép:.....

- Từ láy:.....

34) Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh, xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

Từ đơn	Từ ghép Tổng hợp	Từ ghép Phân loại	Từ láy
nhỏ			
sáng			
lạnh			
xanh			
đỏ			
trắng			
vàng			
đen			

		.	
--	--	---	--

35) Cho các từ: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng.

a. Xếp những từ trên thành 2 nhóm: từ ghép, từ láy.

- Từ ghép:.....

- Từ láy:.....

b. Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và từ láy ở mỗi nhóm trên.

- Những từ ghép trên thuộc kiểu từ ghép có nghĩa

- Những từ láy trên thuộc kiểu từ láy

36) Cho đoạn văn sau: "Đêm về khuya lặng gió. Sương phủ trắng mặt sông. Những bầy cá nhao lên đớp sương "tom tóp", lúc đầu còn loáng thoáng dần dần tiếng tung toẵng xôn xao quanh mạn thuyền".

 Tìm những từ láy có trong đoạn văn.

- Từ
láy:
.....

37) Xác định rõ 2 kiểu từ ghép đã học (từ ghép có nghĩa phân loại, từ ghép có nghĩa tổng hợp) trong các từ ghép sau: nóng bỏng, nóng ran, nóng nực, nóng giã, lạnh buốt, lạnh ngắt, lạnh giá.

- Từ ghép Tổng hợp:.....

- Từ ghép Phân loại:.....

38) Tìm các từ láy có 2, 3, 4 tiếng

- Từ láy 2 tiếng:.....

- Từ láy 3 tiếng:.....

- Từ láy 4 tiếng:.....

39) Em hãy ghép 5 tiếng sau thành 8 từ ghép có nghĩa: thích, quý, yêu, thương, mến.

- Từ ghép:

1)	5)
2)	6)
3)	7)
4)	8)